ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ A LƯỚI 5**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 552 /QĐ-UBND	*A Lưới 5, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình:
Hệ thống điện chiếu sáng xã A Lưới 5

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu thầu số 57/2024/QH15 ngày 15/01/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu thầu số 90/2025/QH15 ngày 01/07/2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15/ngày 25 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu,Luật Đầu tư phương thức đối tác công tư,Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng,Luật Thuế xuất khẩu,thuế nhập khẩu,Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý , sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về quy đinh chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 210/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 06 năm 2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Huế ban hành quyết định quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Huế;

Công văn số 668/UBND-VP ngày 02 tháng 7 năm 2026 của UBND xã về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống điện chiếu sáng xã A Lưới 5;

Căn cứ Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của UBND xã A Lưới 5 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống điện chiếu sáng xã A Lưới 5;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 91 /TTr-PKT ngày 12 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình: Hệ thống điện chiếu sáng xã A Lưới 5, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Hệ thống điện chiếu sáng xã A Lưới 5;

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A Lưới 5;

3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, xã A Lưới 5;

4. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trên các tuyến đường về ban đêm.

Nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, góp phần duy trì và nâng cao các tiêu chí Xây dựng Nông thôn mới tại xã A Lưới 5.

Tiết kiệm điện năng, ứng dụng công nghệ năng lượng tái tạo bảo vệ môi trường.

5. Quy mô đầu tư:

Bộ đèn LED năng lượng mặt trời (bao gồm tấm pin, pin lưu trữ Lithium, bộ cảm biến thông minh); Móng chôn cột BTCT Mác 200 đá 1x2; đế mặt bích thép dày 5cm, bu long D16.

- Đổ đất trồng lại cây ở các vị trí bồn hoa:150m3;
- Lắp đặt ống nước tưới cây tự chảy phi 27 khối lượng 127m, lắp đặt 3 vòi nước;
- Lắp đặt camera theo dõi năng lượng mặt trời: 2 bộ;
- Thay mới bục và biểu tượng chữ A LƯỚI;
- Đục và đắp lại chữ HUYỆN A LƯỚI thành chữ A LƯỚI;
- Cạo và sơn lại biểu tượng;

- Lắp đặt đèn led năng lượng mặt trời quanh vòng tròn biểu tượng A LƯỚI.

6. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty CP Kiến trúc và Hạ tầng KONSEPT.

7. Địa điểm xây dựng: Xã A Lưới 5, thành phố Huế.

8. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công Hạ tầng nhóm C, cấp IV**.**

9. Tổng mức đầu tư: 1.000.000.000 đồng. *(Bằng chữ:Một tỷ đồng chẵn).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	799.840.000 đồng;
- Chi phí QLDA:	22.951.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư XD:	132.348.000 đồng;
- Chi phí khác:	6.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	38.861.000 đồng.

(Chi tiết có dự toán kèm theo).

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê Tư vấn quản lý dự án.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- KB NN KV XIII - Phòng giao dịch số 17;
- VP: LĐ, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ A LƯỚI 5 THÀNH PHỐ HUẾ

Lê Trung Hiếu

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN THIẾT KẾ
CÔNG TRÌNH: HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG XÃ A LƯỚI 5
ĐỊA ĐIỂM: XÃ A LƯỚI 5 - TP.HUẾ

ĐVT : Đồng

STT	Hạng muc/Chi phí	Ký hiệu	Diễn giải theo cách tính trước thuế	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT (%)	Giá trị sau thuế
I	**Tổng chi phí xây lắp**	**XD**	**XL+A3**	**740,592,536**	**8**	**799,840,000**
1	**Chi phí xây lắp chính**	**XL**	**A1+A2**	**732,534,654**	**8**	**791,137,000**
	**\1- Đèn chiều sáng:*	*A1*	*A1*	*583,184,800*	*8*	*629,839,584*
	**\2- Trạm dừng chân:*	*A2*	*A2*	*149,349,855*	*8*	*161,297,843*
	- Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	***A3***	***XL*1.1%***	***8,057,881***	***8***	***8,702,512***
II	*** Chi phí quản lý dự án**	**QL**	**XL/1.08*2.901%**	**21,251,000**	**8**	**22,951,000**
III	*** Chi phí tư vấn xây dựng**	**TV**	**TV1+…+TV6**	**122,544,034**	**8**	**132,348,000**
1	Chi phí khảo sát địa hình	TV1	Có dự toán riêng	57,260,185	8	61,841,000
2	Chi phí lập BCKTKT và BVTC	TV2	XL/1.08*5.8%	42,487,010	8	45,886,000
3	Chi phí thẩm tra thiết kế	TV3	Tối thiểu(TT38/2026)	2,000,000	8	2,160,000
4	Chi phí thẩm tra dự toán	TV4	Tối thiểu(TT38/2026)	2,000,000	8	2,160,000
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	TV6	XL/1.08*2.566%	18,796,839	8	20,301,000
IV	*** Chi phí khác**	**CK**	**K1+…+K3**	**5,629,630**		**6,000,000**
1	Phí thẩm định BCKTKT	K1	Tối thiểu (TT28/2023/BTC)	500,000		500,000
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt, quyết toán	K2	Tối thiểu (NĐ193/2026/NĐ-CP)	500,000		500,000
3	Phí thẩm định giá	K3	Tạm tính	4,629,630	8	5,000,000
V	*** Chi phí dự phòng**	**DP**	**TM- (XD+QL+TV+CK)**			**38,861,000**
VI	**TỔNG CỘNG DỰ TOÁN**	**G**	**XD+QL+TV+CK+DP**			**1,000,000,000**

(Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn)